

Bản án số: 55/2021/HS-ST

Ngày: 01-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Thông

Ông Nguyễn Thành Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh Thị Lệ Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 665/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6636/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 830/2021/HSST-QĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Đinh Văn H; sinh năm: 1988, tại Thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: 122/9 đường T, phường P, quận TP, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh N và bà Lưu Thị L; tiền sự: không có; tiền án: không có; nhân thân:

+ Ngày 18/6/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 969/HSST);

+ Ngày 29/9/2005, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt

02 năm tù về tội “Cướp giết tài sản” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 1545/2005/HSST);

+ Ngày 20/8/2012, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giết tài sản” (theo Bản án hình sự phúc thẩm số 747/2012HSPT);

+ Ngày 04/01/2016, bị Trưởng Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy;

Bị bắt, tạm giam ngày: 28/5/2020;

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn H:* Ông Trang Sĩ X - Luật sư Công ty Luật hợp danh T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ;
Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Ông Zhang D. (quốc tịch: Trung Quốc), sinh năm: 1980; nơi lưu trú tại Việt Nam: Khách sạn A. Center, số 14-16 đường S, Phường C, Quận N, Thành phố H;

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Trương Văn T, sinh năm: 1988; nơi cư trú: 201/28 đường V, Phường B, Quận M, Thành phố H;

Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà Đỗ Trâm A, sinh năm: 1981; nơi cư trú: 338/11 đường N, Phường BM, quận BT, Thành phố H;

Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Đặng Xuân T1, sinh năm: 1982; nơi cư trú: 17/7K Hưng Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh;

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Lê Thị S; đăng ký thường trú: thôn Đ, xã T, huyện PN, tỉnh QN;

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 25/5/2020, tổ tuần tra Đội 3, Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra địa bàn. Khi đến trước nhà số 783/80 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 6, quận Tân Bình phát hiện bị cáo sử dụng xe máy biển số 59Z2-716.68 có nhiều biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính và mời về làm việc. Tại cơ quan công an, bị cáo khai nhận đã nhiều lần sử dụng xe gắn máy gắn biển số giả, đi trên các tuyến đường thuộc Quận 3, 5, 10, 11 để chiếm đoạt tài sản của người đi đường đem đi bán lấy tiền tiêu xài, chơi game và mua ma túy sử dụng. Cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 06 giờ ngày 27/10/2019, bị cáo sử dụng xe Sirius màu đen (không rõ biển số) lưu thông trên địa bàn Quận 5. Khi đến trước Khách sạn Windsor - địa chỉ: số 01 đường Sư Vạn Hạnh, Phường 9, Quận 5 - thì nhìn thấy ông Zhang D. trên cánh tay kẹp 01 túi xách và đang đi bộ sang đường để lên xe ô tô. Thấy vậy, bị cáo quay xe lại, chạy ngang mặt ông Zhang D. dùng tay trái chiếm đoạt túi xách của ông Zhang D. rồi tăng ga bỏ chạy khỏi hiện trường. Sau đó, bị cáo kiểm tra túi xách vừa chiếm đoạt được, bên trong có khoảng 8.000.000 đồng, 7.000 Nhân dân tệ, 01 điện thoại hiệu HuaWei, nhiều thẻ Ngân hàng, 01 chứng minh nhân dân và 01 hộ chiếu của ông Zhang D.. Bị cáo lấy tiền, điện thoại bỏ vào túi và ném bỏ còn các giấy tờ còn lại. Chiếc điện thoại hiệu HuaWei bị cáo bán cho ông Đặng Xuân T1 ở Cửa hàng điện thoại di động ST - địa chỉ: số 77A đường Trần Văn Đ, Phường C, Quận B - được 700.000 đồng. Còn 7.000 Nhân dân tệ, bị cáo đem đổi ở Tiệm vàng NH - địa chỉ: 105 đường N, phường P, quận TP - được khoảng 18.000.000 đồng. Tất cả số tiền trên bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Theo Công văn số 669/HCM-QLNHV ngày 17/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, thì tỷ giá đồng Nhân dân tệ Trung Quốc (CNY) so với Việt Nam đồng từ ngày 24/10/2019 đến ngày 30/10/2019: 3.273,07 VNĐ, 7000 CNY tương đương $7000 \times 3.273,07 = 22.911.490$ đồng.

Tại Bản kết luận định giá số 173/HĐĐG ngày 11/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 5, kết luận: điện thoại di động hiệu Huawei P20 màu vàng đồng, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 65%, giá 3.500.000; túi xách cầm tay hiệu Coach, do không có hóa đơn và thông tin về kích thước, chất liệu nên Hội đồng không tiến hành định giá.

Như vậy, tổng trị giá các tài sản là 34.411.490 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 16 giờ ngày 17/4/2020, bị cáo cùng đối tượng tên Tâm (chưa rõ lai lịch) rủ nhau đi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo sử dụng xe Future màu xanh gắn biển số giả 59Z2-716.68 chạy trước còn Tâm chạy xe Sirius màu đen (không rõ biển số) theo sau để cản đường người truy đuổi. Khi đến trước nhà số 382 đường Nguyễn Tri Phương, Phường 4, Quận 10, bị cáo thấy ông Trương

Văn T đang ngồi trên xe bấm điện thoại nên quay đầu xe lại chạy lên lề, dùng tay trái chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max màu vàng Gold của ông T rồi bỏ chạy về hướng đường 3 tháng 2. Sau đó, bị cáo cùng Tâm mang điện thoại đến bán cho ông Đặng Xuân T1 ở Cửa hàng điện thoại di động ST - địa chỉ: 77A đường Trần Văn Đ, Phường C, Quận B - được 12.000.000 đồng. Bị cáo chia cho Tâm 6.000.000 đồng, số tiền có được sau khi bán điện thoại thì bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 4780/KL-HĐĐGTS ngày 31/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp thành phố, kết luận: điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max 64GB, màu vàng, đã qua sử dụng, thời điểm định giá vào ngày 17/4/2020 có giá 22.163.500 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 19 giờ ngày 20/4/2020, bị cáo sử dụng xe Exciter màu đỏ, đen gắn biển số giả 70K1-542.74 chạy đến đường Hai Bà Trưng thì thấy bà Đỗ Trâm A đang cầm túi xách đứng trước Tiệm bánh Như Lan - địa chỉ: 363-365-367 đường Hai Bà Trưng, Phường 8, Quận 3. Bị cáo điều khiển xe băng sang đường, áp sát phía sau và dùng tay trái chiếm đoạt chiếc túi xách của bà A rồi tẩu thoát. Sau đó, bị cáo kiểm tra túi xách bên trong có khoảng 12.000.000 đồng, 01 điện thoại iphone X 64GB màu trắng, giấy phép lái xe, chứng minh nhân dân và thẻ Ngân hàng mang tên Đỗ Trâm A. Bị cáo mang điện thoại đến bán cho ông Đặng Xuân T1 ở Cửa hàng điện thoại di động ST - địa chỉ: 77A đường Trần Văn Đ, Phường C, Quận B - được 6.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo về nhà tại quận Tân Phú rồi để chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của bà A trên bàn trong phòng của mình, còn túi xách thì ném bỏ ở đường Kênh Tân Hóa, quận Tân Phú. Số tiền chiếm đoạt được bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 4780/KL-HĐĐGTS ngày 31/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp thành phố, kết luận: điện thoại di động Iphone X, màu trắng dung lượng 64GB, đã qua sử dụng, thời điểm định giá vào ngày 20/4/2020 có giá 9.272.000 đồng.

Ngày 28/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đinh Văn H. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận phù hợp với diễn biến các vụ án như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đinh Văn H về hành vi chiếm đoạt tài sản.

Đối với ông Đặng Xuân T1 là chủ tiệm điện thoại ST khai không biết các điện thoại di động mà bị cáo đến bán là tài sản do phạm tội mà có, còn bà Mai Thị Mạnh T2 (chủ Tiệm vàng NH) thì không thừa nhận việc đổi ngoại tệ cho bị cáo, nên cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở xử lý hình sự.

Bản Cáo trạng số 473/CT-VKS-P2 ngày 16 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đinh Văn H tội

danh “Cướp giật tài sản” theo các điểm c, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu lên các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù. Đề nghị hướng xử lý vật chứng và buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại, người liên quan theo quy định.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất về tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với bị cáo. Đồng tình với các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo mà Kiểm sát viên nêu trong phần luận tội là “thành khẩn khai báo”, “ăn năn hối cải”; đồng thời, nêu và cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, bản thân cũng đang mắc một số bệnh mãn tính. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và bị cáo sớm trở về với gia đình.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Đinh Văn H tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Khoảng 06 giờ ngày 27/10/2019, tại trước Khách sạn Windsor - địa chỉ: số 01 đường Sư Vạn Hạnh, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh - bị cáo điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Sirius màu đen (không rõ biển số) áp sát và chiếm đoạt chiếc túi xách của ông Zhang D.. Trong chiếc túi

xách có 8.000.000 Việt Nam đồng, 7.000 Nhân dân tệ, 01 điện thoại hiệu HuaWei, nhiều thẻ Ngân hàng, 01 chứng minh nhân dân và 01 hộ chiếu của ông Zhang D.. Tổng trị giá các tài sản bị chiếm đoạt là 34.411.490 đồng.

Lần thứ 2: Khoảng 16 giờ ngày 17/4/2020, tại trước nhà số 382 đường Nguyễn Tri Phương, Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Future màu xanh gắn biển số giả 59Z2-716.68 chạy lên lề, rồi dùng tay trái chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max màu vàng Gold của ông Trương Văn T. Theo Bản kết luận định giá thì chiếc điện thoại này trị giá 22.163.500 đồng.

Lần thứ 3: Khoảng 19 giờ ngày 20/4/2020, trước Tiệm bánh Như Lan - địa chỉ: 363-365-367 đường Hai Bà Trưng, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Exciter màu đỏ, đen gắn biển số giả 70K1-542.74 áp sát và chiếm đoạt chiếc túi xách của bà Đỗ Trâm A. Trong chiếc túi xách có 12.000.000 đồng, 01 điện thoại Iphone X 64GB màu trắng, giấy phép lái xe, chứng minh nhân dân và thẻ Ngân hàng mang tên Đỗ Trâm A. Theo Bản kết luận định giá thì chiếc điện thoại di động Iphone X, màu trắng dung lượng 64GB, đã qua sử dụng trị giá 9.272.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản bị chiếm đoạt là 21.272.000 đồng.

[3] Như vậy, tổng trị giá các tài sản bị chiếm đoạt của cả 03 lần là 77.846.990 đồng. Thủ đoạn công khai, bất ngờ giật lấy tài sản của người khác có giá trị như nêu trên, rồi nhanh chóng tẩu thoát mà bị cáo thực hiện đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Đồng thời, hành vi dùng mô tô, xe máy để thực hiện việc cướp giật tài sản là tình tiết “dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo tội danh “Cướp giật tài sản” với các tình tiết định khung hình phạt “Chiếm đoạt tài sản có trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” và “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo các điểm c, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định.

[4] Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận đã thực hiện vụ 02 vụ chiếm đoạt tài sản khác tại địa bàn Phường 7, Quận 3 và Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 5/2020, nhưng kết quả xác minh không có thông tin bị hại đến trình báo vụ việc. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm, khi nào có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau. Đối với đối tượng tên Tâm (chưa rõ lai lịch) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh truy tìm, khi nào bắt được sẽ đề nghị xử lý sau.

[5] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực

hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu đối với tài sản của công dân. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, dù đã được xóa án tích nhưng đã nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng vẫn chưa chịu sửa đổi. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa cho toàn xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong cả ba lần chiếm đoạt tài sản mà bị cáo Đinh Văn H thực hiện như nêu trên, thì mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: những tình tiết giảm nhẹ mà người bào chữa cho bị cáo nêu tại phiên tòa là có căn cứ. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo”, tại phiên tòa tỏ ra “ăn năn hối cải”, có ông nội là người có công với cách mạng và bản thân đang mắc một số bệnh mãn tính. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Đỗ Trâm A đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không có ý kiến hay yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Ông Zhang D. đã về nước nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn đề nghị Cục C01- Bộ Công an hỗ trợ ghi lời khai ông Zhang D. về yêu cầu bồi thường dân sự nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Tuy nhiên, khi trình báo sự việc bị chiếm đoạt tài sản ngày 27/10/2019 tại cơ quan công an, thì ông Zhang D. có yêu cầu nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Xét thấy, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt đã được xác định là 34.411.490 đồng. Do vậy, buộc bị cáo bồi thường lại ông Zhang D. số tiền này.

- Ông Trương Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường 20.000.000 đồng trị giá chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max màu vàng Gold bị chiếm đoạt. Yêu cầu này là có căn cứ, phù hợp với kết luận định giá tài sản nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ, biển số 70K1-542.74, số khung RLCE1S9A0FY070047, số máy 1S9A-070024 qua điều tra xác định được:

+ Biển số 70K1-542.74 được cấp cho chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave do ông Nguyễn Văn T3 - sinh năm: 1968; địa chỉ: ấp TD, xã TH, huyện TC, tỉnh TN - đứng tên đăng ký. Ông T3 khai khoảng tháng 11/2019 đã bán chiếc xe cho một người quốc tịch Campuchia (không rõ lai lịch), khi mua bán không làm giấy tờ và làm thủ tục chuyển sang tên theo quy định.

+ Số khung RLCE1S9A0FY070047, số máy 1S9A-070024 là của chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển số 92L1-155.64 do bà Lê Thị S - đăng ký thường trú: thôn Đ, xã T, huyện PN, tỉnh QN - đứng tên đăng ký. Bà S đã bỏ đi khỏi địa phương, hiện không rõ ở đâu và không liên lạc được.

Xét thấy, chiếc xe này được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp. Do vậy, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn một năm để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận; nếu quá thời hạn trên kể từ ngày Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì sung quỹ Nhà nước; còn biển số 70K1-542.74 thì tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe gắn máy hiệu Future màu đỏ đen, biển số 59Z2-716-68: qua điều tra xác định được số khung số máy nguyên thủy đã bị mài sâu mất số, còn biển số thì không có trong dữ liệu của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Xét thấy, chiếc xe này có nguồn gốc không hợp pháp, được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4 màu tím, 01 nón bảo hiểm màu xám, 01 áo sơ mi dài tay màu đen: các tài sản này không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội và là những đồ dùng cá nhân của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-1133: đây là phương tiện được bị cáo sử dụng vào việc liên lạc với các đối tượng khác để phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 con dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 43cm, 01 cây kiếm bằng kim loại dài khoảng 91cm: các hung khí này bị cáo từ chối nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 800.000 đồng: xét thấy đã xem xét buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho các bị hại ở phần trách nhiệm dân sự, nên trả lại cho bị cáo số tiền này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đinh Văn H;

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2020.

2. Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Buộc bị cáo Đinh Văn H bồi thường cho ông Zhang D. số tiền 34.411.490 đồng.

- Buộc bị cáo Đinh Văn H bồi thường cho ông Trương Văn T số tiền 20.000.000 đồng.

Việc bồi thường được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu chậm thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 228 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn một năm về 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ, số khung RLCE1S9A0FY070047, số máy 1S9A-070024 để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận. Nếu quá thời hạn trên kể từ ngày Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: biển số 70K1-542.74, 01 con dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 43cm, 01 cây kiếm bằng kim loại dài khoảng 91cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe gắn máy hiệu Future màu đỏ đen, biển số 59Z2-716-68 (số khung số máy bị mài sâu mất số), 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-1133.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Văn H: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4 màu tím, 01 nón bảo hiểm màu xám, 01 áo sơ mi dài tay màu đen và số tiền 800.000 đồng.

(Theo các Lệnh nhập kho vật chứng số 441-36 ngày 03/9/2020, số 441-36 ngày 08/7/2020 và Giấy nộp tiền ngày 07/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 2.720.575 đồng.

5. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đường sự (2)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại